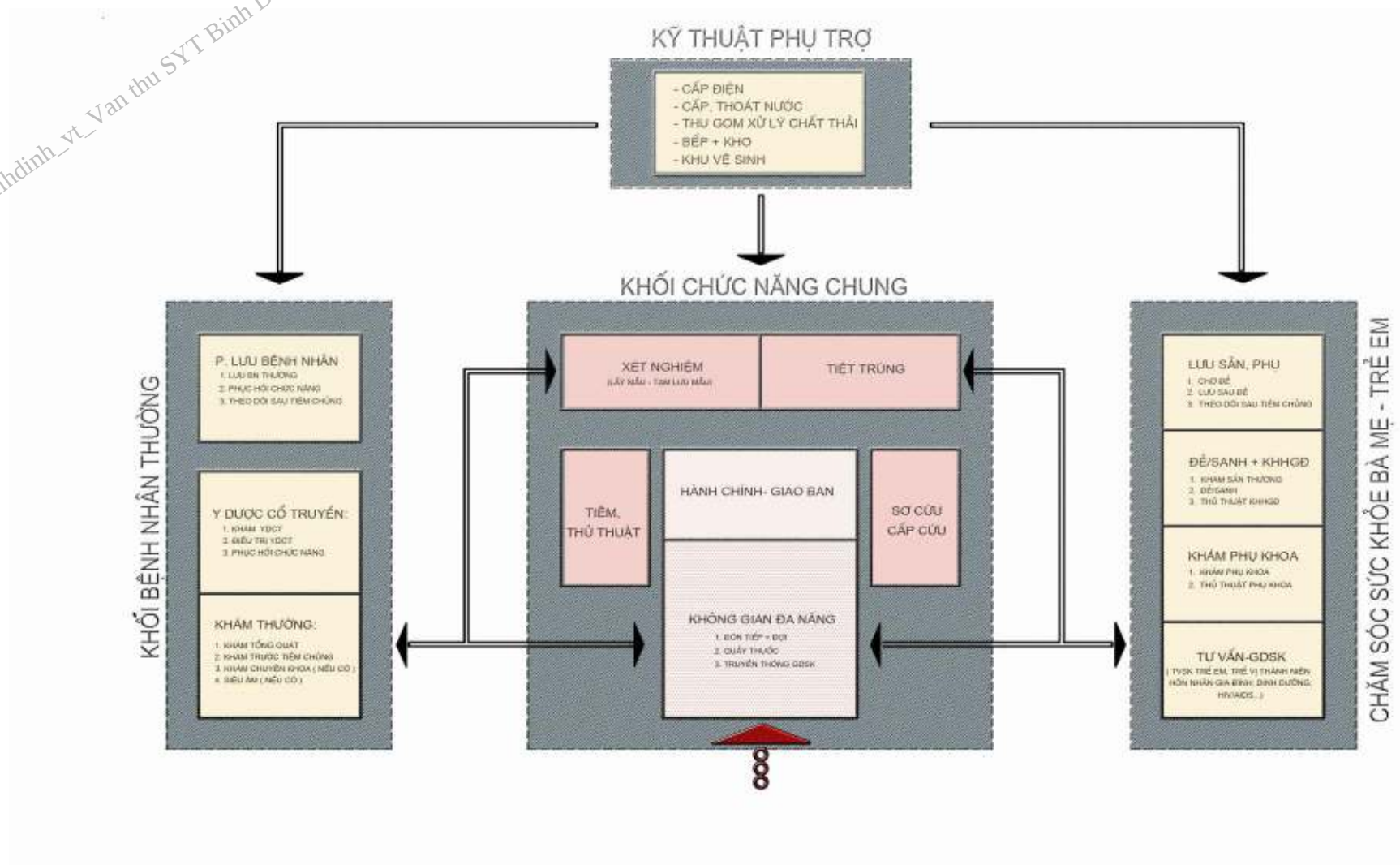


Phụ lục I

SƠ ĐỒ CHỨC NĂNG CỦA TRẠM Y TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 32 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)



Phụ lục II

DIỆN TÍCH CÁC PHÒNG - KHÔNG GIAN CHỨC NĂNG CỦA KHỐI NHÀ CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 32 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích tối thiểu(m ²)	Chú thích
	Khối chức năng chung		
1	Không gian đón tiếp (không gian đa năng)	80	
2	Quầy đón tiếp + Quầy thuốc	9	
3	Hành chính - Giao ban	24	
4	Trực	9	
5	Kho thuốc	9	
6	Lấy mẫu xét nghiệm	6	
7	Sơ cứu, cấp cứu	12	
8	Tiêm	12	
9	Rửa, tiết trùng	6	
	Khối chức năng cho bệnh nhân thường		
10	Khám bệnh	12	Diện tích tối thiểu là 12m ² cho phòng 1 chỗ khám.
11	Y dược học cổ truyền	15	Bao gồm cả khám và điều trị
12	Tập phục hồi chức năng, không gian đợi	30	
13	Lưu bệnh nhân thường	12	
	Khối chức năng cho sản, phụ khoa		
14	Đẻ (sinh)/Thủ thuật KHHGD	14	
15	Khám phụ khoa	12	
16	Lưu sản phụ	12	Diện tích tối thiểu là 12m ² cho phòng 2 giường và 16m ² cho phòng 3 giường
	Phụ trợ		
17	Kho chung	5	
18	Khu vệ sinh cho nhân viên	5	
19	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	5	

Phụ lục III

THIẾT KẾ MODUL CƠ BẢN VÀ GIẢI PHÁP TỔ HỢP MẶT BẰNG CÔNG TRÌNH TỪ CÁC MODUL CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 32 /2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Thiết kế Modul cơ bản:



Phối cảnh minh họa





Phối cảnh minh họa



MODUL 03: KHỐI SẢN - PHỤ

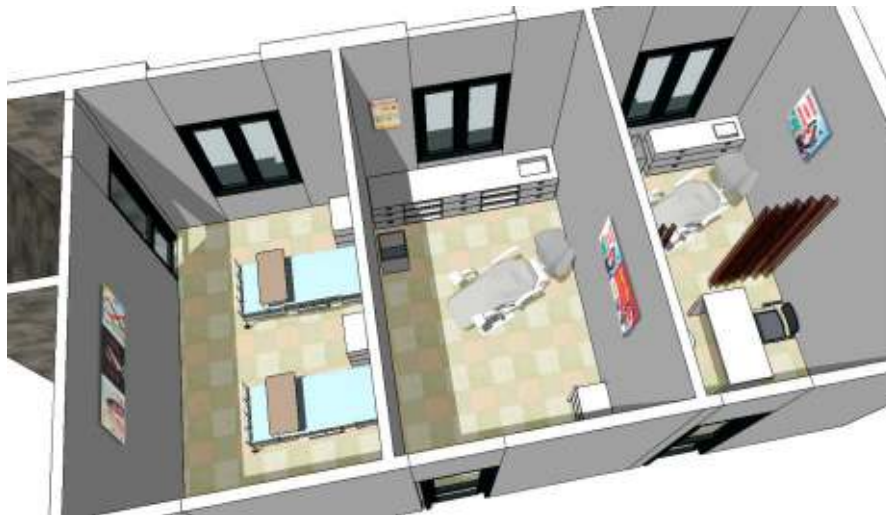


8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA

9. PHÒNG ĐẼ/ KHI GĐ:
(KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG)

10. PHÒNG LƯU SẢN PHỤ

Phối cảnh minh họa

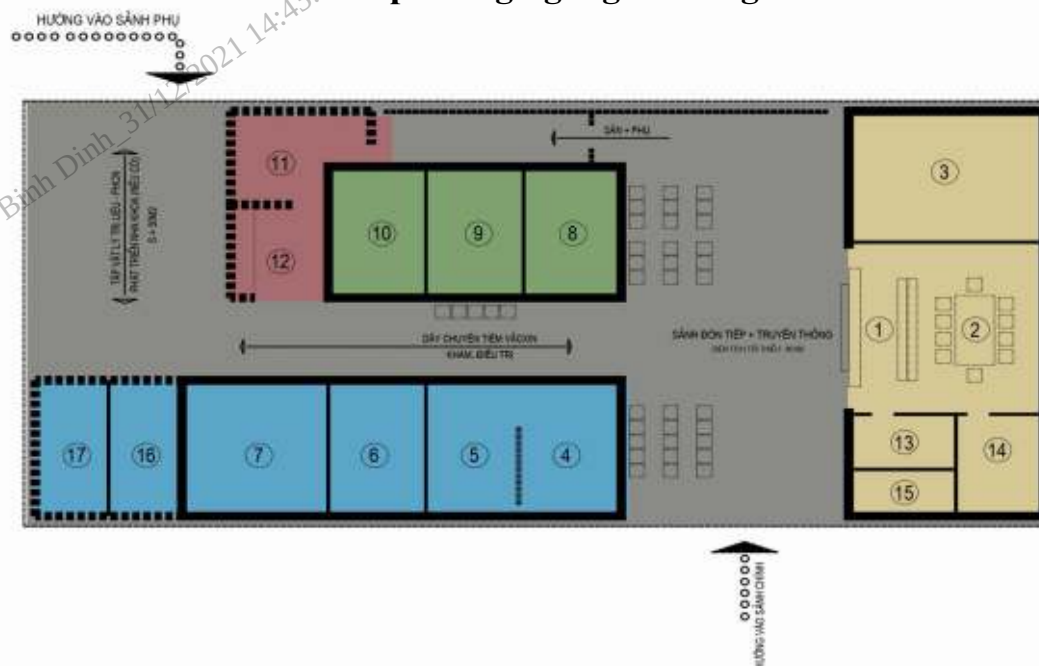


2. Giải pháp tổ hợp mặt bằng công trình từ các Modul cơ bản:

2.1. Mặt bằng tổ hợp các Modul cơ bản theo phương ngang- Phương án 1



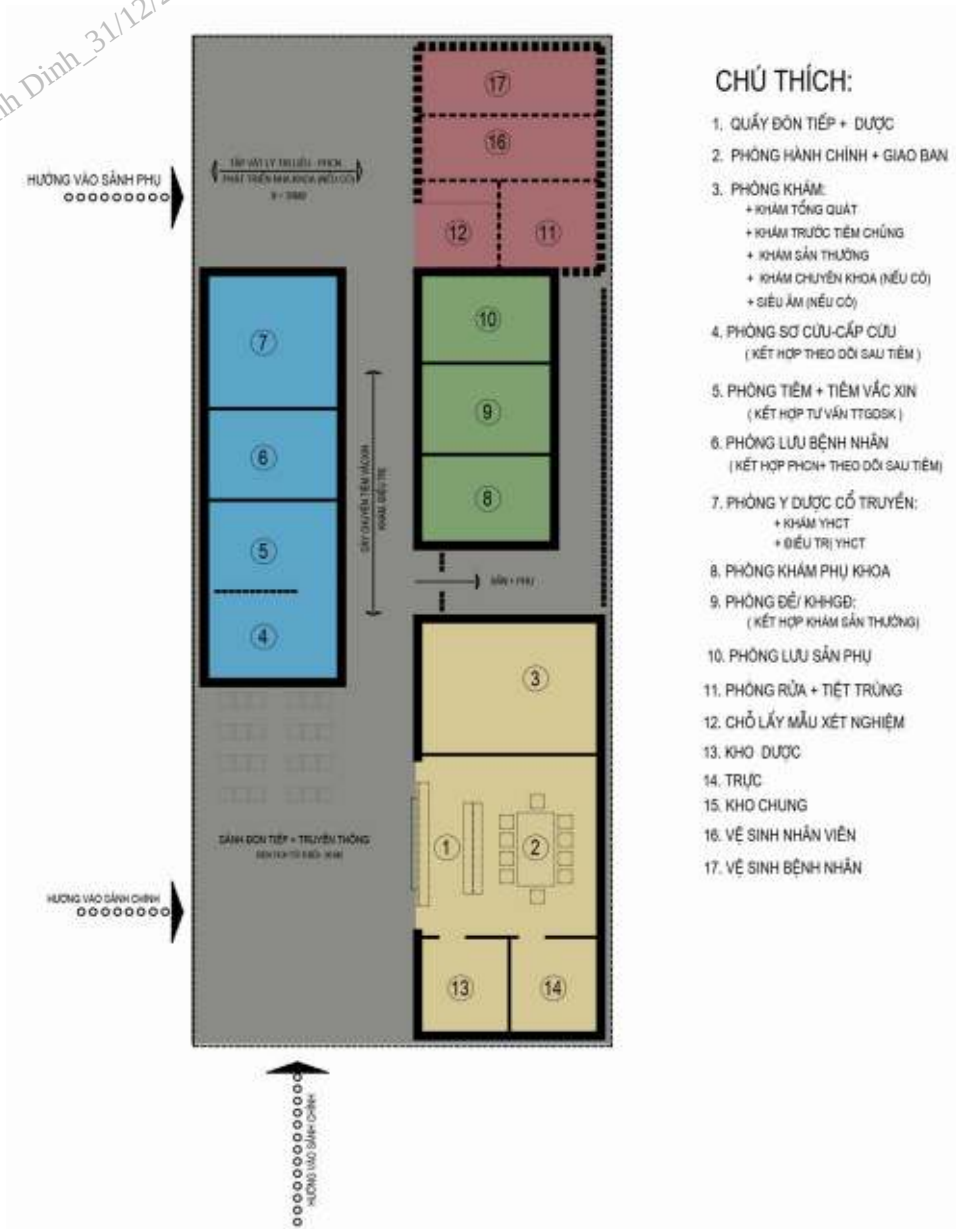
2.2. Mặt bằng tổ hợp các Modul cơ bản theo phương ngang-Phương án 2



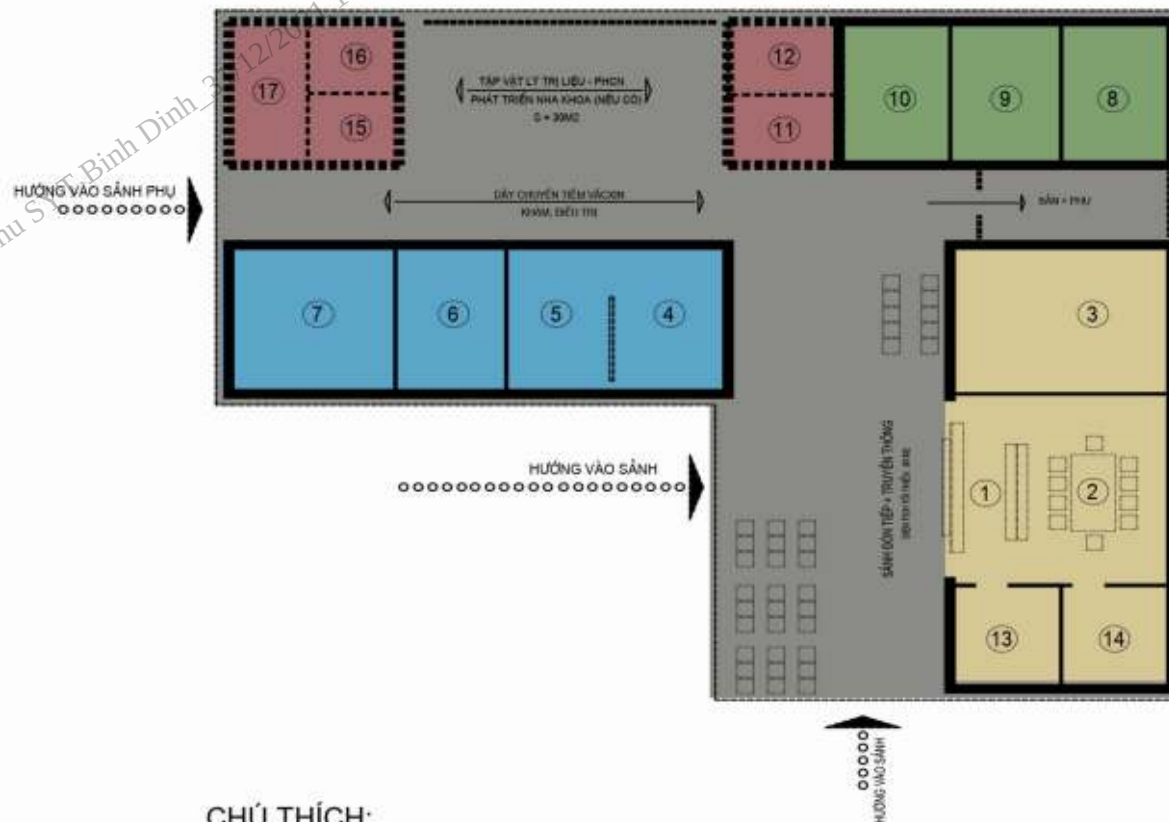
CHÚ THÍCH:

- | | |
|---|--|
| 1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC | 7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT |
| 2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN | 8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA |
| 3. PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SẢN THƯỜNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ SIÊU ÂM (NẾU CÓ) | 9. PHÒNG ĐẾ/ KHHGĐ:
(KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG) |
| 4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỐI SAU TIÊM) | 10. PHÒNG LƯU SÂN PHỤ |
| 5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGSK) | 11. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG |
| 6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHCN+ THEO DỐI SAU TIÊM) | 12. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM |
| | 13. KHO DƯỢC |
| | 14. TRỤC |
| | 15. KHO CHUNG |
| | 16. VỆ SINH NHÂN VIÊN |
| | 17. VỆ SINH BỆNH NHÂN |

2.3. Mặt bằng tổ hợp các Modul cơ bản



2.4. Mặt bằng tổ hợp các Modul cơ bản kiểu chữ L



CHÚ THÍCH:

- | | |
|---|--|
| 1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC | 7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT |
| 2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN | 8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA |
| 3. PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SẢN THƯỜNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ SIÊU ÂM (NẾU CÓ) | 9. PHÒNG ĐẼ/ KHÍHỒ:
(KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG) |
| 4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM) | 10. PHÒNG LƯU SẢN PHỤ |
| 5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD SK) | 11. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG |
| 6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHÒNG + THEO DÕI SAU TIÊM) | 12. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM |
| | 13. KHO DƯỢC |
| | 14. TRỰC |
| | 15. KHO CHUNG |
| | 16. VỆ SINH NHÂN VIÊN |
| | 17. VỆ SINH BỆNH NHÂN |

Phụ lục IV
THIẾT KẾ MINH HỌA

(Ban hành kèm theo Thông tư số:32/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Mẫu số 01: Trạm y tế Vùng 3 - Khu vực không có lũ lụt.
2. Mẫu số 02: Trạm y tế Vùng 3- Khu vực có lũ lụt.
3. Mẫu số 03: Trạm y tế Vùng 3- Khu vực hải đảo.
4. Mẫu số 04: Trạm y tế Vùng 2- Khu vực không có lũ lụt.
5. Mẫu số 05: Trạm y tế Vùng 2- Khu vực có lũ lụt.
6. Mẫu số 06: Trạm y tế Vùng 2- Khu vực hải đảo.
7. Mẫu số 07: Trạm y tế Vùng 1- Khu vực không có lũ lụt.
8. Mẫu số 08: Trạm y tế Vùng 1- Khu vực có lũ lụt.
9. Mẫu số 09: Trạm y tế Vùng 1- Khu vực hải đảo.
10. Mẫu số 10: Trạm y tế Vùng 1 có diện tích khu đất xây dựng nhỏ.

TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 01

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ(%)	
Khối chức năng chung				
1	Sinh dục tiếp + Không gian truyền thông	80	75,5	
2	Thụ dục tiếp + Quầy dược	12		
	Hành chính - Giao ban	22		
4	Trực	6		
5	Kho thuốc dự y	10		
6	Lấy mẫu xét nghiệm	6		
7	Sơ cứu, cấp cứu	12		
8	Tiêm	12		
9	Rửa, vệ sinh	8		
Khối chức năng cho bệnh nhân đường				
1	Khẩn bệnh (02 chỗ nằm)	22	36,5	
2	Y dược học cổ truyền	20		
3	Tập phục hồi chức năng + sinh dục	30		
4	Lưu bệnh nhân thường	12		
Khối chức năng cho sản, phụ khoa				
1	Dé (sinh)/Thủ thuật KHHCĐ	12		
2	Khẩn phụ khoa	12		
3	Lưu sản phụ	12		
Phụ trợ				
1	Kho chung	6		26,5
2	Khu vệ sinh cho nhân viên	6		
3	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8		
4	Hành lang giao thông	112		
Tổng diện tích sàn		420	100	



- QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
- PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
- PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (nếu có)
 - + ĐIỀU AM (nếu có)
- PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỐI SÁU TIÊM)
- PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỤ VẮC XIN TT00SK)
- PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHÒNG THEO DỐI SÁU TIÊM)
- PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
- PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
- PHÒNG ĐÉ/ KHHCĐ:
 - (KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG)
- PHÒNG LƯU SẢN PHỤ
- PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
- CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
- KHO DƯỢC
- TRỰC
- KHO CHUNG
- VỆ SINH NHÂN VIÊN
- VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 3
(KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 01



MẶT ĐỨNG



MẶT ĐỨNG



MẶT ĐỨNG

TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 01

MẶT CẮT



MẶT CẮT



MẶT CẮT





PHỐI CẢNH MINH HỌA



syt_binhdingh_vt_Van thu SYT Binh Dinh_31/12/2021 14:43:11



PHỐI CẢNH MINH HỌA

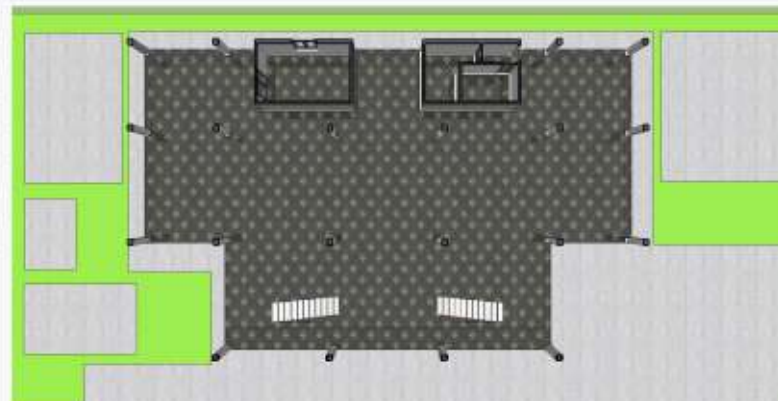
MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 2 - DIỆN TÍCH SÀN = 400M2

1. QUẢN ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SÁU TIÊM)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TRSĐSK)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHÒNG THEO DỜI SÁU TIÊM)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG DẪN KHÍ ĐỒ:
(KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG)
10. PHÒNG LƯU SẢN PHỤ
11. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
12. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
13. KHO DƯỢC
14. TRƯC
15. KHO CHUNG
16. VỆ SINH NHÂN VIÊN
17. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 02

TT	Các phòng (kính gian chức năng)	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ(%)
Tầng 1			
1	Sơ cứu cấp cứu	15	
2	Khu vệ sinh cho nhân viên	7	
3	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
Tổng sàn tầng 1		30	
Tầng 2			
Khu chức năng chung			
	Phòng đón tiếp + Phòng giao nhận thuốc	90	
2	Thư viện đọc sách + Quầy dược	12	
3	Hành chính + Giao ban	22	
4	Trạm	6	
5	Khu thực tập y	10	
6	Lưu trữ vật tư y tế	6	
7	Tiêu	12	
8	Khu vệ sinh	8	
Khu chức năng cho bệnh nhân thường			
1	Khám bệnh (02 chỗ khám)	22	
2	Vệ sinh học cổ truyền	20	
3	Tập phục hồi chức năng + sinh hoạt	30	
4	Lưu trữ bệnh nhân thường	12	
Khu chức năng cho sản phụ khoa			
1	Đẻ (sơ) / Thai sản KHỎI	12	
2	Khám phụ khoa	12	
3	Lưu trữ sản phụ	12	
Phụ trợ			
1	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
2	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	6	
3	Khu chung	6	
4	Hành lang giao thông	136	34
Tổng sàn tầng 2		480	100



PHỐI CẢNH MINH HỌA

- QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
- PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
- PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
- PHÒNG SƠ CỨU - CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIẾM)
- PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TT/GD&K)
- PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHÒNG THEO DỜI SAU TIẾM)
- PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
- PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
- PHÒNG ĐẺ KHỎI/Đ:
 - (KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG)
- PHÒNG LƯU SẢN PHỤ
- PHÒNG RỬA + TIẾT TRỪNG
- CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
- KHO DƯỢC
- TRỤC
- KHO CHUNG
- VỆ SINH NHÂN VIÊN
- VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 3
(KHU VỰC CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 02



MẶT ĐÚNG



MẶT ĐÚNG



TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 02

MẶT CẮT



MẶT CẮT



PHỐI CẢNH MINH HỌA



TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 03



MẶT BẰNG MINH HỌA - DIỆN TÍCH SÀN = 420M²

TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 03

TT	Các phòng (không ghi chức năng)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
Khu vực tiếp xúc			
1	Sơ cấp cứu + Khu vực chờ đợi	18	73,5
2	Thủ tục đơn tiếp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	22	
4	Tập	6	
5	Khu thuốc tây	18	
6	Lấy mẫu xét nghiệm	6	
7	Sơ cứu, cấp cứu	12	
8	Tiêm	12	
9	Rửa, vệ sinh	8	
Khu vực tiếp xúc cho bệnh nhân thường			
1	Khu vực chờ (02 chỗ nằm)	22	73,5
2	Y dược học đại truyền	38	
3	Tập phục hồi chức năng + sinh vật	38	
4	Lưu mẫu xét nghiệm	12	
Khu vực tiếp xúc cho sản, phụ khoa			
1	Bé sơ sinh (Thủ thuật KHU VỰC)	12	73,5
2	Khu phụ khoa	12	
3	Lưu mẫu xét nghiệm	12	
Phụ trợ			
1	Khu chung	6	26,5
2	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
3	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
4	Hành lang các tầng	112	26,5
Tổng diện tích sàn		420	100



- QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
- PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
- PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SẢN THƯỜNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ ĐIỀU ÁM (NẾU CÓ)
- PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
- PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP PHÒNG THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT
- PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
- PHÒNG ĐẺ/ KHU VỰC:
(KẾT HỢP KHÁM SẢN THƯỜNG)
- PHÒNG LƯU SẢN PHỤ
- PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
- CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
- KHO DƯỢC
- TRỤC
- KHO CHUNG
- VỆ SINH NHÂN VIÊN
- VỆ SINH BỆNH NHÂN



MẶT ĐÚNG



MẶT ĐÚNG

TRẠM Y TẾ VÙNG 3
(KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 03



MẶT CẮT



PHỐI CẢNH MINH HỌA

TRẠM Y TẾ VÙNG 3 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 03



PHỐI CẢNH MINH HỌA

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 04



MẶT BẰNG MINH HỌA. DIỆN TÍCH SÀN = 380 M2

syt_binh dinh_vt_Vào thu SYT Binh Dinh_31/12/2021 14:43:11

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 04

Tp	Cải phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ(%)
Khu chức năng chung			
1	Sảnh đón tiếp + Không gian truyền thông	80	78
2	Tòa nhà đơn cấp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	22	
4	Trụ	6	
5	Kho thuốc cấp 1	10	
6	Lấy mẫu xét nghiệm	6	
7	Sơ cứu, cấp cứu	12	
8	Trần	12	
9	Rửa, vệ sinh	8	
Khu chức năng cho bệnh nhân thường			
1	Khám bệnh (H2 chỗ nằm)	22	78
2	Y dược học cổ truyền	20	
3	Tập phục hồi chức năng + sinh vật	30	
4	Lưu bệnh nhân thường	12	
Khu chức năng cho sản, phụ khoa			
1	Khám phụ khoa	12	78
2	Lưu sản phụ	12	
Phụ trợ			
1	Kho chung	6	78
2	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
3	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
4	Hành lang giao thông	84	22
Tổng		380	100



1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SẢN THƯỜNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGOSK)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
10. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
11. KHO DƯỢC
12. TRỤC
13. KHO CHUNG
14. VỆ SINH NHÂN VIÊN
15. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 2
(KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 04



MẶT ĐỨNG



MẶT ĐỨNG

MẶT CẮT



TRẠM Y TẾ VÙNG 2
(KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

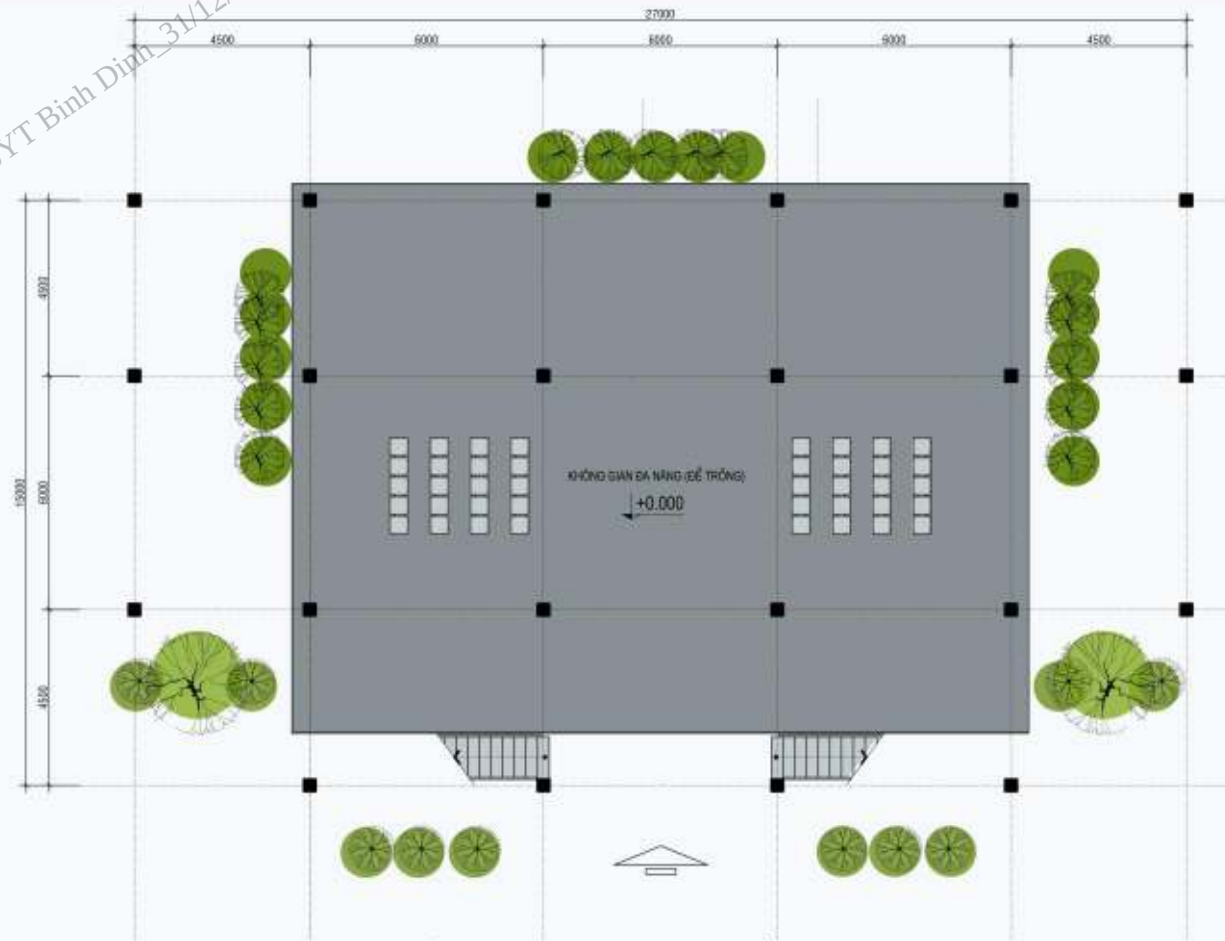
MẪU SỐ 04



PHỐI CẢNH MINH HỌA

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC CÓ LỖ LỤT)

MẪU SỐ 05



MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 1. (ĐỂ TRỐNG TẦNG)

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + BIỂU ÁM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
10. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
11. KHO DƯỢC
12. TRỤC
13. KHO CHUNG
14. VỆ SINH NHÂN VIÊN
15. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC CÓ LỖ LỤT)

MẪU SỐ 05



MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 2. DIỆN TÍCH SÀN = 350 M²

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SÀN THƯƠNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ BIỂU ÁM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SÁU TIỀN)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SÁU TIỀN)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
10. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
11. KHO DƯỢC
12. TRỤC
13. KHO CHUNG
14. VỆ SINH NHÂN VIÊN
15. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC CÓ LỖ LỤT)

MẪU SỐ 05

T.T	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ(%)
Tầng 1	Dĩ năng		
Tầng 2			
	Kho chứa thuốc chung		
1	Phòng tiếp + Không gian triển lãm	10	
2	Phòng tiếp đón tiếp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	22	
4	Trụ sở	6	
5	Khu thuốc tây y	10	
6	Lập mẫu xét nghiệm	6	
7	Sơ cứu, cấp cứu	12	
8	Tiêm	12	
9	Rửa, vệ sinh	8	
	Kho chứa thuốc cho bệnh nhân thường		
1	Khám bệnh (12 chỗ khám)	22	
2	Y dược học cổ truyền	20	
3	Tập phục hồi chức năng - sinh dục	30	
4	Lưu bệnh nhân thường	12	
	Kho chứa thuốc cho sản, phụ khoa		
1	Khám phụ khoa	12	
2	Lưu sản phụ	12	
	Phụ trợ		
1	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
2	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	6	
3	Khu chung	6	
4	Hành lang giao thông	130	34
Tổng sàn tầng 2		300	100



- QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
- PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
- PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + BIỂU ÁM (NẾU CÓ)
- PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
- PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
- PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
- PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
- CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
- KHO DƯỢC
- TRỤC
- KHO CHUNG
- VỆ SINH NHÂN VIÊN
- VỆ SINH BỆNH NHÂN

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_31/12/2021 14:43:11

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 05



MẶT ĐÚNG



MẶT ĐÚNG



MẶT ĐÚNG

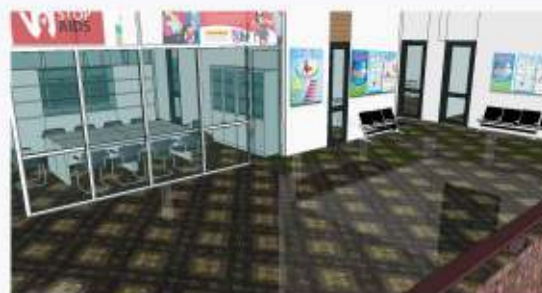


TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC CÓ LỘ LỤT)

MẪU SỐ 05



MẶT CẮT



TRẠM Y TẾ VÙNG 2
(KHU VỰC CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 05



PHỐI CẢNH MINH HỌA



TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 06



MẶT BẰNG MINH HỌA. DIỆN TÍCH SÀN = 380 M²

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + ĐƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
+ KHÁM TỔNG QUÁT
+ KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
+ KHÁM SẢN THƯỜNG
+ KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
+ SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU - CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DÔI SÁU TIÊM)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÔI SÁU TIÊM)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
+ KHÁM YHCT
+ ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
10. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
11. KHO DƯỢC
12. TRƯC
13. KHO CHUNG
14. VỆ SINH NHÂN VIÊN
15. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 06

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
Khối chức năng chung			
1	Sảnh đón tiếp + Không gian truyền thông	80	78
2	Thư viện đón tiếp + Quầy dược	12	
	Hành chính + Giao ban	22	
4	Trực	6	
5	Kho thuốc tây y	10	
6	Lấy mẫu xét nghiệm	6	
7	Sơ cứu, cấp cứu	12	
8	Tiêm	12	
9	Rửa, tiết trùng	8	
Khối chức năng cho bệnh nhân thường			
1	Khám bệnh (02 chỗ khám)	22	
2	Y dược học cổ truyền	20	
3	Tập phục hồi chức năng + sinh dục	30	
4	Lưu bệnh nhân thường	12	
Khối chức năng cho sản, phụ khoa			
1	Khám phụ khoa	12	
2	Lưu sản phụ	12	
Phụ trợ			
1	Kho chung	6	
2	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
3	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
4	Hành lang giao thông	84	22
Tổng		380	100



MẶT CẮT



- QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
- PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
- PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
- PHÒNG SƠ CỨU - CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD&K)
- PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
- PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
- PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
- PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
- CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
- KHO DƯỢC
- TRỰC
- KHO CHUNG
- VỆ SINH NHÂN VIÊN
- VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 2 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 06



MẶT ĐỨNG



MẶT ĐỨNG

MẶT ĐỨNG



MẶT CẮT

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + ĐƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM:
 - + KHÁM TỔNG QUÁT
 - + KHÁM TRƯỚC TIÊM CHỦNG
 - + KHÁM SẢN THƯỜNG
 - + KHÁM CHUYÊN KHOA (NẾU CÓ)
 - + SIÊU ÂM (NẾU CÓ)
4. PHÒNG SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
5. PHÒNG TIÊM + TIÊM VẮC XIN
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
6. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
7. PHÒNG Y DƯỢC CỔ TRUYỀN:
 - + KHÁM YHCT
 - + ĐIỀU TRỊ YHCT
8. PHÒNG KHÁM PHỤ KHOA
9. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
10. CHỖ LẤY MẪU XÉT NGHIỆM
11. KHO ĐƯỢC
12. TRƯC
13. KHO CHUNG
14. VỆ SINH NHÂN VIÊN
15. VỆ SINH BỆNH NHÂN

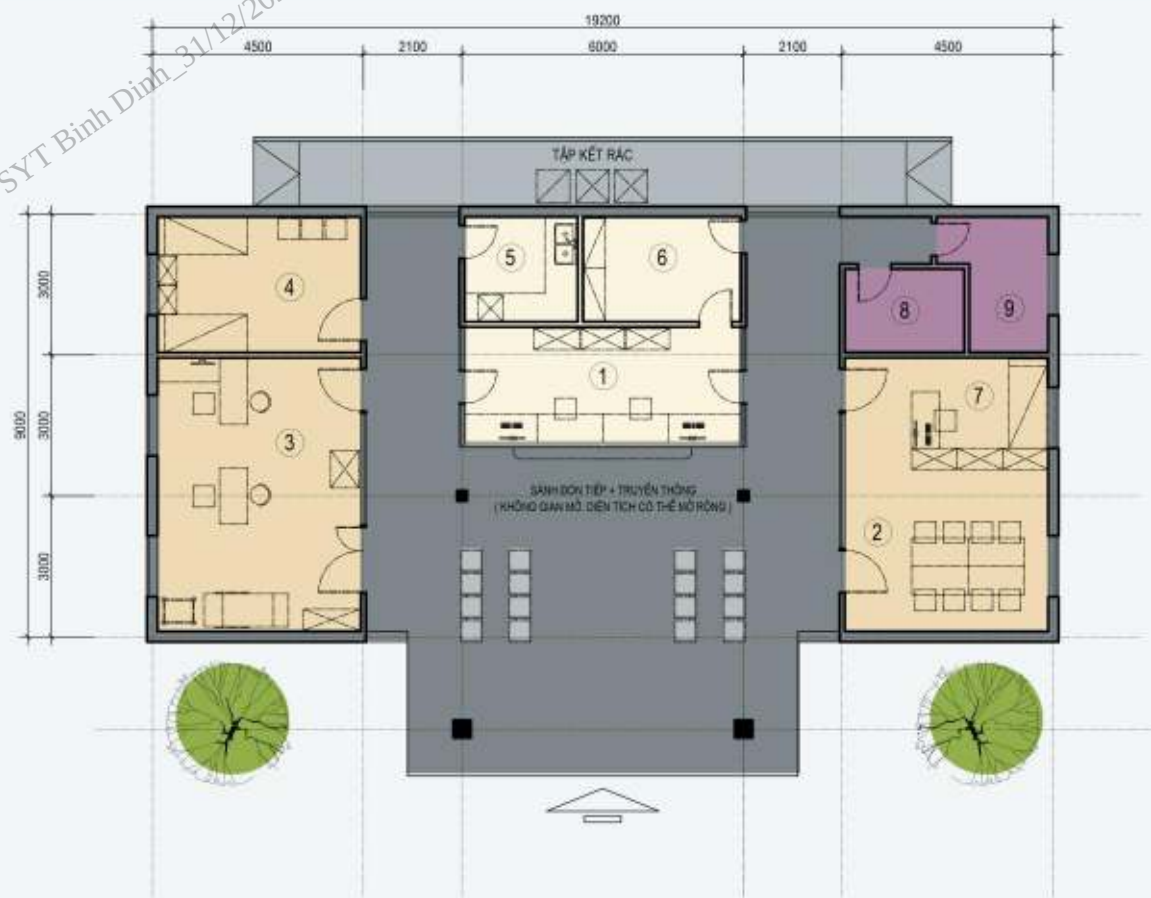
TRẠM Y TẾ VÙNG 2
(KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 06



TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 07



MẶT BẰNG MINH HỌA. DIỆN TÍCH SÀN = 210 M2

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM + SƠ CỨU
-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD&SK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỤC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC KHÔNG CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 07

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m2)	Tỷ lệ(%)
Khối chức năng chung			
1	Sảnh đón tiếp + Không gian truyền thông	40	82
2	Thủ tục đón tiếp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	18	
4	Trúc	6	
5	Kho thuốc tây y	6	
6	Sơ cứu, cấp cứu	12	
7	Tiêm	12	
8	Rửa, tiết trùng	6	
Khối chức năng cho bệnh nhân thường			
1	Khám bệnh + Tiêm+ Sơ cứu, cấp cứu	25	18
2	Lưu bệnh nhân	12	
Phụ trợ			
1	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	100
2	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
3	Hành lang giao thông	38	
Tổng diện tích sàn		210	100



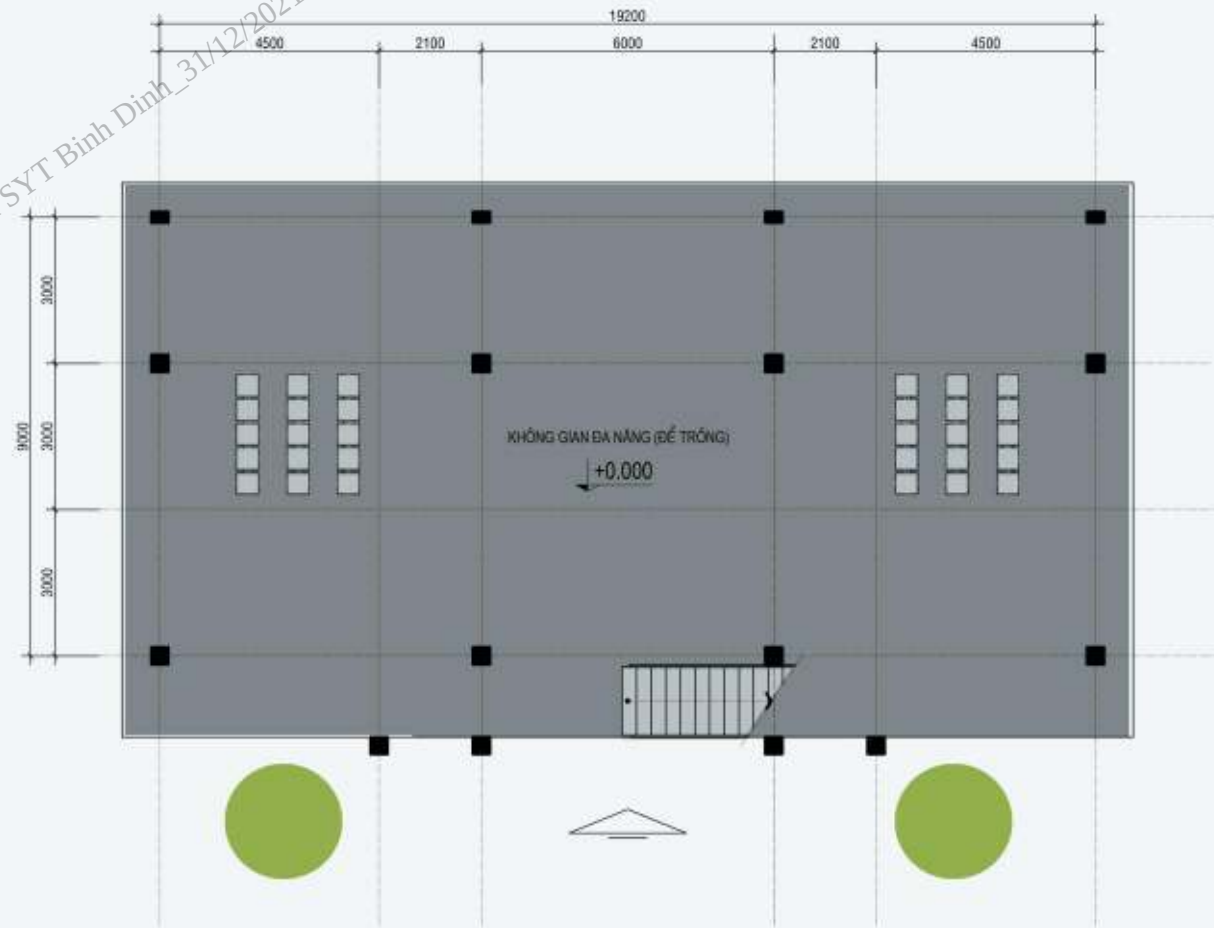
1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM+ SƠ CỨU
-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD SK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRÚC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_31/12/2021 14:43:11









MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 1. (ĐỂ TRỒNG TẦNG)

TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 08



1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. P. HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM +
SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGDSK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỰC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN

MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 2. DIỆN TÍCH SÀN = 180 M²

TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC CÓ LŨ LỤT)

MẪU SỐ 08

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m ²)	Tỷ lệ(%)
Tầng 1	Đề nghị		
Tầng 2	Khối chức năng chung		
1	Sảnh đón tiếp + Không gian truyền thông	30	74
2	Thủ tục đón tiếp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	18	
4	Trực	6	
5	Kho thuốc tây y	6	
6	Sơ cứu, cấp cứu	12	
7	Tiêm	12	
8	Rửa, tiết trùng	6	
	Khối chức năng cho bệnh nhân thường		
1	Khám bệnh + Tiêm+ Sơ cứu, cấp cứu	25	26
2	Lưu bệnh nhân	12	
	Phụ trợ		
1	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	
2	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
3	Hành lang giao thông	48	
Tổng diện tích sàn		180	100



1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. P. HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM+
SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGDSK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DỜI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỰC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN









TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 09



MẶT BẰNG MINH HỌA. DIỆN TÍCH SÀN = 210 M²

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. P. HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM +
SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD SK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỤC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN

TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (KHU VỰC HẢI ĐẢO)

MẪU SỐ 09

TT	Các phòng (không gian chức năng)	Diện tích(m2)	Tỷ lệ(%)
Khối chức năng chung			
1	Sảnh đón tiếp + Không gian truyền thông	40	82
2	Thủ tục đón tiếp + Quầy dược	12	
3	Hành chính - Giao ban	18	
4	Trực	6	
5	Kho thuốc tây y	6	
6	Sơ cứu, cấp cứu	12	
7	Tiêm	12	
8	Rửa, tiết trùng	6	
Khối chức năng cho bệnh nhân thường			
1	Khám bệnh + Tiêm + Sơ cứu, cấp cứu	25	18
2	Lưu bệnh nhân	12	
Phụ trợ			
1	Khu vệ sinh cho nhân viên	6	100
2	Khu vệ sinh cho bệnh nhân	8	
3	Hành lang giao thông	38	18
Tổng diện tích sàn		210	100



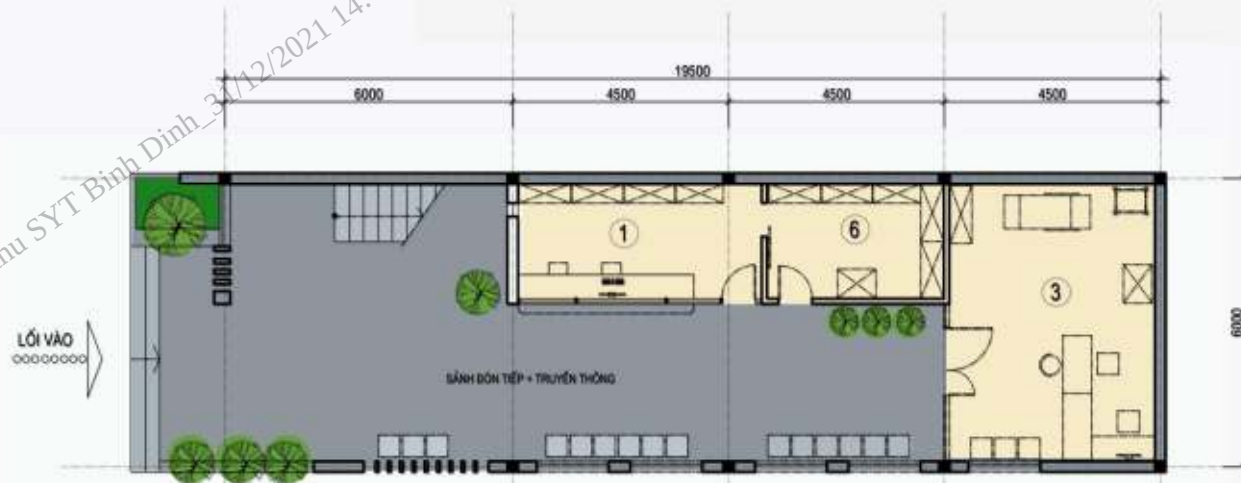
1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. P. HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM +
SƠ CỨU-CẤP CỨU
(KẾT HỢP TƯ VẤN TTGD SK)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIẾT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỰC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN





TRẠM Y TẾ VÙNG 1 (TRẠM Y TẾ PHƯƠNG)

MẪU SỐ 10



MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 1. DIỆN TÍCH SÀN = 120M2

1. QUẦY ĐÓN TIẾP + DƯỢC
2. PHÒNG HÀNH CHÍNH + GIAO BAN
3. PHÒNG KHÁM + TIÊM + SƠ CỨU - CẤP CỨU
(KẾT HỢP TỰ VẤN TTGD&K)
4. PHÒNG LƯU BỆNH NHÂN
(KẾT HỢP THEO DÕI SAU TIÊM)
5. PHÒNG RỬA + TIỆT TRÙNG
6. KHO DƯỢC
7. TRỤC
8. VỆ SINH NHÂN VIÊN
9. VỆ SINH BỆNH NHÂN



MẶT BẰNG MINH HỌA TẦNG 2. DIỆN TÍCH SÀN = 120M2